

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa**  
**đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW*); Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (*viết tắt là Kết luận số 91-KL/TW*); Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TW*), nhằm tiếp tục giữ vững thành quả được trong công tác giáo dục và đào tạo, từ đó tạo bước đột phá đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của cả nước.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành Nghị quyết về Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045, với những nội dung sau:

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, giáo dục và đào tạo của tỉnh Khánh Hòa đã có những bước phát triển và đạt được những kết quả nhất định. Hệ thống trường, lớp được đầu tư mở rộng, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân trong tỉnh, nhiều công trình mới đáp ứng chuẩn quốc gia; trang thiết bị dạy học từng bước hiện đại hóa, phục vụ tốt hơn cho đổi mới phương pháp giảng dạy. Chất lượng đội ngũ nhà giáo từng bước được nâng lên, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông các năm bình quân đạt trên 98%, tỷ lệ đỗ đại học, cao đẳng đạt trên 75%; giáo dục mũi nhọn có sự quan tâm đầu tư và đạt được những kết quả cao.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất trường, lớp xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời, hệ thống phòng học, phòng bộ môn còn thiếu, chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu; thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập còn thiếu, chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên còn thừa, thiếu cục bộ, chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa đồng đều. Chất lượng giáo dục đại trà còn thấp, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tỷ lệ tốt nghiệp THPT mới đạt xấp xỉ tỷ lệ trung bình cả nước. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp còn thấp, chính sách hỗ trợ chưa đồng bộ, xuyên suốt. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục còn hạn chế, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ. Chưa có chính sách thu hút, giữ chân nhân tài, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa...

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa nhận thức và thực hiện đầy đủ, quyết liệt quan điểm về giáo dục và đào tạo là "*quốc sách hàng đầu*", là "*sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân*". Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn thấp, nhỏ lẻ, phân tán, chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một bộ phận nhà giáo chưa thật sự năng động, sáng tạo, hạn chế về năng lực, chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương trong lĩnh vực giáo dục chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, huy động các nguồn lực đầu tư, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục còn hạn chế; chế độ, chính sách ưu đãi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức.

## **I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

1.1. Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

1.2. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

1.3. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục,

đào tạo. Thực hiện phương châm “*thầy ra thầy, trò ra trò*” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội.

Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.

1.4. Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm “*học đi đôi với hành*”, “*lý thuyết gắn liền với thực tiễn*”, “*nhà trường gắn liền với xã hội*”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.5. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

1.6. Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển giáo dục tỉnh Khánh Hòa hiện đại, kế thừa và phát huy truyền thống, lợi thế của địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chủ động tham gia, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển của khoa học, công nghệ; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách người học, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, giáo dục Khánh Hòa có bước đột phá, nằm trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành trong khu vực và trong nhóm 15 toàn quốc. Đến năm 2045, Khánh Hòa trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về năng lực tái tạo, chuyển đổi số, y tế, đáp ứng nhu cầu của tỉnh, khu vực và cả nước.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.2.1. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông**

#### **\* Đến năm 2030:**

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 40%; trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt 97%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%; hoàn thành cấp học đạt 99,7%; phân đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở đạt 97%; hoàn thành cấp học đạt 99%; tỷ lệ học 2 buổi/ngày đạt 100%; phân đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; thực hiện giáo dục trung học cơ sở là giáo dục bắt buộc. Phân đầu ít nhất 85% người độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông và vào đại học, cao đẳng thuộc nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành trong khu vực và nhóm 15 toàn quốc; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%.

- Phân đầu 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; 25% giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ; có ít nhất 05 giáo viên, cán bộ quản lý tham gia nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ.

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định. Có trên 70% trường mầm non công lập và ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia (*trong đó, mỗi cấp học có ít nhất 01 trường nằm trong tốp đầu về chất lượng giáo dục tại Việt Nam*).

- Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông.

#### **\* Đến năm 2035:**

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 45%; trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt 99%; trẻ từ 3 - 5 tuổi ra lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi đạt 99,5%. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,8%; hoàn thành cấp học đến đạt 99,9. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở đạt 98,5%; hoàn thành cấp học đạt 99,5%. Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông hoàn thành cấp học đạt trên 97%; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt trên 95%.

- Phân đầu 35% giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ; có ít nhất 10 giáo viên, cán bộ quản lý tham gia nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ.

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định. Có trên 75% trường mầm non công lập và trên 80% trường

phổ thông đạt chuẩn quốc gia (*trong đó, có ít nhất 20% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*).

### **2.2.2. Đối với giáo dục thường xuyên**

- Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 trở lên biết chữ đạt 99,15% và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Đến năm 2035 tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 trở lên biết chữ đạt 99,65%; tiếp tục duy trì và nâng cao chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Đến năm 2030, phân đầu và duy trì 100% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; đối với các trường ở địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; 100% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

### **2.2.3. Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học**

- Đến năm 2030 thu hút 50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp, năm 2035 đạt 55%; tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp (*hoặc tương đương*) đạt trên 26%, năm 2035 đạt 30%.

- Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đến năm 2030 đạt 24%; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông năm 2035 đạt trên 65%.

- Đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%. Năm 2035, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 92%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 47%.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp. Đến năm 2030 có 100% cơ sở giáo dục đại học và trên 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2030: có 260 sinh viên/vạn dân; tỷ lệ sinh viên đại học trong nhóm độ tuổi 18-22 đạt ít nhất 33%; tỷ lệ sinh viên quốc tế theo học các chương trình giáo dục đại học tại tỉnh Khánh Hòa đạt 1,5% trở lên; tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất 40%.

**\*Đến năm 2045:** Phát triển giáo dục và đào tạo trở thành trụ cột quan trọng, đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và công nghệ bán dẫn, đào tạo nguồn nhân lực uy tín, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cả nước, khu vực Đông Nam Á và quốc tế; xây dựng hệ thống giáo dục toàn diện, hiện đại, thông minh, linh hoạt, hội nhập sâu rộng quốc tế, thích ứng với chuyển đổi số và định hướng phát triển bền vững.

### III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân trên địa bàn tỉnh đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (*trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế*). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

#### 2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung hoàn thiện các quy định pháp luật để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên

đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có cơ chế khuyến khích huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Tăng cường phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Thống nhất chủ trương xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

- Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ. Thành lập Quỹ học bổng tỉnh Khánh Hòa và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo. Có chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở giáo dục trong tỉnh. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đủ khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

### **3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới**

- Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực

con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội cho học sinh, sinh viên. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam cho học sinh, sinh viên; đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

- Tích hợp, lồng ghép giáo dục giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới, xuyên suốt trong chương trình giáo dục ở tất cả cấp học. Kiên trì xây dựng văn hóa học đường, văn hóa chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiên tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường. Triển khai các quy định của pháp luật về nâng cao dinh dưỡng học đường và thể chất người Việt Nam.

#### **4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo**

- Triển khai chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

- Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực cấp tỉnh, kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

#### **5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông**

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp

lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Hoàn thành xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn trước năm 2030. Bảo đảm trên địa bàn tỉnh có ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông. Có chính sách ưu đãi, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước thành lập các trường phổ thông liên cấp quốc tế, các trường phổ thông chất lượng cao mang tầm khu vực và quốc tế.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; đổi mới mô hình trường chuyên, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp học; bảo đảm đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

## **6. Cải cách, hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao**

- Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho 01 - 02 trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển các ngành công nghiệp điện hạt nhân, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... và thực hành nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương.

- Cải cách mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông; đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất

theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

- Triển khai chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

### **7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo**

- Triển khai sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện Trường Đại học Khánh Hòa, trên cơ sở đó nghiên cứu phương án sáp nhập theo hướng tinh gọn, hiệu quả để hình thành cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn hoặc giải thể đối với trường hợp không đạt chuẩn, bảo đảm phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương.

- Phối hợp xây dựng và phát triển Trường Đại học Nha Trang trở thành Đại học Vùng đa lĩnh vực, có uy tín và tầm ảnh hưởng cao trong khu vực; phấn đấu đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và quốc tế; từng bước vươn lên nhóm đại học hàng đầu Đông Nam Á trong lĩnh vực khoa học, công nghệ biển và thủy sản, đóng vai trò trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao tri thức cho các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thành lập, phát triển các phân hiệu, cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và quốc tế, ở các ngành, lĩnh vực mà tỉnh đang có nhu cầu, gắn với bốn trụ cột, động lực phát triển của Khánh Hòa trong giai đoạn tới, đáp ứng yêu cầu về nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của vùng, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy như Phân hiệu Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (*hoặc các trường đại học Y hàng đầu khác*), phấn đấu đưa vào hoạt động trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, có chế độ hỗ trợ phù hợp, có sức thu hút cho giảng viên đi học nâng cao trình độ

trong và ngoài nước. Tham gia xây dựng chương trình và thực hiện thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tỷ lệ quy mô đào tạo các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (*STEM*) đạt 35% trở lên.

- Tăng cường liên kết đào tạo với các viện, trường đại học trong và ngoài nước về giáo dục đại học; tập trung phát triển các chương trình đào tạo mới, chương trình tiên tiến - chất lượng cao, các chương trình liên kết quốc tế ở những lĩnh vực trọng điểm. Ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mũi nhọn như kinh tế biển, logistics, công nghiệp, xây dựng - đô thị, năng lượng, du lịch chất lượng cao, y tế, đặc biệt là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (*AI*), công nghệ bán dẫn, dữ liệu lớn, đáp ứng xu thế phát triển mới của đất nước và thế giới.

## **8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo**

- Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với điều kiện của tỉnh. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm của tỉnh.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hóa, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan toả các giá trị văn hóa, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

## IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tổ chức quán triệt Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân bằng hình thức phù hợp; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng các nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ, phân công cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp, tiến độ, thời gian triển khai và hoàn thành. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện toàn diện, hiệu quả các nội dung được xác định trong Nghị quyết. Đồng thời, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết.

Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này triển khai đến chi bộ và tuyên truyền đến Nhân dân.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND, Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**

**Nghiêm Xuân Thành**